

# C.MÁC VÀ PH.ĂNGGHEN ĐẤU TRANH CHỐNG CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH VÀ KINH NGHIỆM CHO CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG HIỆN NAY

Lê Văn Lợi<sup>(\*)</sup>

<sup>(\*)</sup> Phó giáo sư, tiến sĩ, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

Email: levanloinpa@yahoo.com

Nhận ngày 12 tháng 01 năm 2022. Chấp nhận đăng ngày 20 tháng 2 năm 2022.

**Tóm tắt:** Trong quá trình xây dựng và phát triển học thuyết khoa học và cách mạng của mình, C.Mác và Ph.Ăngghen đã không ngừng đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái, thù địch để bảo vệ những nguyên lý của chủ nghĩa Mác. Tinh thần đấu tranh không khoan nhượng ấy không chỉ khiến cho chủ nghĩa Mác luôn vững vàng với thế giới quan duy vật biện chứng, mà còn trở thành vũ khí lý luận sắc bén cho giai cấp công nhân trong cuộc đấu tranh giải phóng giai cấp mình và toàn nhân loại. Cuộc đấu tranh ấy đã để lại những bài học kinh nghiệm quý giá cho công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ta hiện nay.

**Từ khóa:** C.Mác, Ph.Ăngghen, đấu tranh, sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

## 1. Quá trình đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch của C.Mác và Ph.Ăngghen

Sự ra đời và phát triển của chủ nghĩa Mác gắn liền với quá trình đấu tranh của C.Mác và Ph.Ăngghen với các quan điểm sai trái, thù địch. Trong nhiều tác phẩm, trước khi đưa ra những quan điểm của mình, C.Mác và Ph.Ăngghen đã đánh giá quan điểm của các nhà tư tưởng trước đó hoặc cùng thời. Phần lớn trong số đó là sự phê phán trên tinh thần biện chứng, từ đó xác lập nên lập trường duy vật, thế giới quan khoa học và cách mạng của các ông.

Trong di sản tư tưởng của mình, C.Mác và Ph.Ăngghen có nhiều tác phẩm viết riêng

và viết chung thể hiện rõ tinh thần đấu tranh không khoan nhượng chống lại những quan điểm sai lầm, thù địch, phản động. Quá trình đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch của C.Mác và Ph.Ăngghen được thể hiện qua các giai đoạn: hình thành; bổ sung, hoàn thiện các nguyên lý cơ bản; bảo vệ, phát triển chủ nghĩa Mác sau khi Mác qua đời. Mỗi giai đoạn có những tác phẩm đánh dấu những bước phát triển tư tưởng, lý luận của hai ông.

*Thứ nhất, giai đoạn hình thành chủ nghĩa Mác (từ đầu những năm 40 của thế kỷ XIX đến năm 1847).*

Đây là giai đoạn C.Mác và Ph.Ăngghen xây dựng những quan điểm lý luận của

mình trên cả ba phương diện: Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học và Kinh tế chính trị học. Trong đó, ngay từ những tác phẩm đầu tiên đã cho thấy tinh thần phê phán của các ông đối với những quan điểm sai lầm, phiến diện. Điều đó được thể hiện rõ trong nhiều tác phẩm, tiêu biểu như: *Góp phần phê phán triết học pháp quyền Hêghen* (C.Mác viết từ cuối năm 1842 đến hè năm 1843) và *Lời nói đầu* của tác phẩm này (C.Mác viết vào cuối năm 1843 đến đầu năm 1844, *Hệ Tư tưởng Đức* (C.Mác và Ph.Ăngghen viết chung cuối năm 1845 đến năm 1846)...

*Góp phần phê phán triết học pháp quyền Hêghen* và "*Lời nói đầu*" cho tác phẩm đánh dấu bước chuyển biến tư tưởng của C.Mác từ chủ nghĩa duy tâm sang chủ nghĩa duy vật, từ lập trường dân chủ tư sản sang lập trường cộng sản chủ nghĩa. Trên cơ sở phê phán triết học pháp quyền của Hêghen, C.Mác đã cho thấy thái độ dứt khoát đối với lập trường duy tâm của phái Hêghen trẻ - trường phái mà trước đó ông đã đi theo nhưng nhanh chóng tìm ra những điểm phi lý, sai lầm. Tác phẩm này cũng mở ra những phác thảo đầu tiên của chủ nghĩa nhân đạo cộng sản.

*Hệ tư tưởng Đức* là tác phẩm có tính luận chiến của C.Mác và Ph.Ăngghen chống lại chủ nghĩa duy tâm của những người theo phái Hêghen trẻ và "chủ nghĩa xã hội chân chính" tiểu tư sản Đức. Thông qua đó, C.Mác và Ph.Ăngghen đã cho thấy bước tiến mới trong việc phát triển chủ nghĩa duy vật biện chứng, đồng thời các ông cũng trình bày một cách chính diện

những quan điểm duy vật về lịch sử. Đó là cơ sở triết học trực tiếp của học thuyết về chủ nghĩa cộng sản khoa học được trình bày rõ nét hơn trong những tác phẩm sau này.

*Thứ hai, giai đoạn hoàn thiện những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác* (từ năm 1848 đến khi C.Mác qua đời năm 1883).

Đây là giai đoạn rất quan trọng của lịch sử học thuyết Mác bởi một mặt, C.Mác và Ph.Ăngghen bổ sung, hoàn thiện các quan điểm nền tảng của cả chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, kinh tế chính trị học và chủ nghĩa xã hội khoa học, mặt khác, các ông cũng kiên quyết đấu tranh chống lại những quan điểm sai lầm, phiến diện, phản động của chủ nghĩa duy tâm và các xu hướng cơ hội, cải lương chính trị trong phong trào quốc tế cộng sản (Quốc tế I). Về đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch, giai đoạn này được đánh dấu bằng các tác phẩm tiêu biểu như *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* (C.Mác và Ph.Ăngghen viết chung năm 1848), *Phê phán Cương lĩnh Gôtha* (C.Mác viết năm 1875), *Chống Duyrinh* (Ph.Ăngghen viết từ năm 1876 đến năm 1878).

*Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* là tác phẩm có tính chất tuyên ngôn của những người cộng sản. Cùng với việc trình bày nhiệm vụ của những người cộng sản khi tiến hành cách mạng vô sản, tác phẩm còn phê phán những trào lưu tư tưởng mang danh "chủ nghĩa xã hội" nhưng thực chất là những tư tưởng phản khoa học đang

ảnh hưởng tiêu cực đến phong trào công nhân lúc bấy giờ.

*Phê phán Cương lĩnh Gôtha* cũng là tác phẩm có tính chất bút chiến nhằm phê phán bản dự thảo Cương lĩnh do Đảng Xã hội Dân chủ Đức thảo ra cho Đại hội hợp nhất giữa Đảng Công nhân Xã hội Dân chủ Đức (phái Aixonnac) và Hội Liên hiệp Công nhân toàn Đức (phái Látxan) họp tháng 5/1875 tại thành phố Gôtha. Đây là một trong những tác phẩm quan trọng trong việc đấu tranh chống lại những quan điểm sai lầm, phiên diện của chủ nghĩa cơ hội, xét lại.

*Chống Duyrinh* là tác phẩm bút chiến được Ph.Ăngghen viết để đấu tranh chống lại O.Duyrinh - một giáo sư tại trường đại học Beclin, nhà tư tưởng đại diện cho chủ nghĩa xã hội tiểu tư sản phản động, xuất hiện trên vũ đài triết học với những tuyên bố về những khám phá mới của mình mà ông ta cho rằng có khả năng làm “đảo lộn” những quan điểm có tính chất nền tảng của chủ nghĩa Mác. Điều đáng nói là những tuyên bố của Duyrinh nhận được sự hoan nghênh của một số nhà tư tưởng cơ hội lúc bấy giờ và ảnh hưởng rất lớn đến phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Do đó, Ph.Ăngghen, khi ấy đang viết tác phẩm “*Biện chứng của tự nhiên*”, đã phải tạm gác lại để tập trung viết tác phẩm này nhằm chống lại những quan điểm duy tâm tầm thường của Duyrinh.

*Thứ ba, giai đoạn Ph.Ăngghen bảo vệ, phát triển chủ nghĩa Mác sau khi C.Mác qua đời (từ 1883 đến 1895).*

Đây là giai đoạn rất khó khăn, bởi sau khi C.Mác qua đời, Ph.Ăngghen, *một mặt*, phải đấu tranh chống lại quan điểm sai trái, thù địch vốn có sự hiềm thù với chủ nghĩa Mác từ trước đó, *mặt khác*, lại phải đấu tranh cả với những người tự xưng là mácxít nhưng lại đòi xét lại chủ nghĩa Mác dưới nhiều hình thức. Cùng với việc tập trung hoàn thiện bản thảo tập 2 và tập 3 của Bộ Tư bản mà C.Mác còn dang dở, Ph.Ăngghen đã hoạt động không mệt mỏi trong phong trào cộng sản quốc tế. Ông đã viết nhiều tác phẩm thể hiện tinh thần đấu tranh không khoan nhượng với các quan điểm sai trái, thù địch để bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác, như *Lút-vích Phoi-ơ-bắc và sự cáo chung của Triết học cổ điển Đức* (viết năm 1888), *Góp phần phê phán dự thảo Cương lĩnh năm 1891 của Đảng dân chủ - xã hội* (viết năm 1891),...

*Lút-vích Phoi-ơ-bắc và sự cáo chung của triết học cổ điển Đức* là tác phẩm luận chiến của Ph.Ăngghen đối với xu hướng chiết trung tư tưởng của các nhà lãnh đạo của Đảng Dân chủ - Xã hội Đức khi muốn kết hợp chủ nghĩa Mác với triết học cổ điển Đức. Khi họ nhân danh là người mácxít muốn bảo vệ những quan điểm của C.Mác sau khi ông qua đời. Tuy nhiên, Ph.Ăngghen đã chỉ rõ, đó thực chất chỉ là những quan điểm chiết trung chủ nghĩa một cách vô nguyên tắc của họ mà thôi.

*Góp phần phê phán dự thảo Cương lĩnh năm 1891 của Đảng dân chủ - xã hội* là tác phẩm được Ph.Ăngghen viết để phê phán những quan điểm sai lầm của một nhóm những nhà mácxít về sự “hội nhập”

giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội, thể hiện trong dự thảo Cương lĩnh của Đảng Dân chủ - xã hội Đức. Tác phẩm là một mẫu mực về sự đấu tranh không khoan nhượng chống chủ nghĩa cơ hội để bảo vệ bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác.

Như vậy, có thể thấy rõ, mỗi giai đoạn hình thành, phát triển của chủ nghĩa Mác đều gắn liền với sự đấu tranh chống lại những quan điểm sai trái, thù địch dưới nhiều hình thức khác nhau của C.Mác và Ph.Ăngghen.

## **2. Những nội dung C.Mác và Ph.Ăngghen đấu tranh với những quan điểm sai trái, thù địch**

Qua việc khảo cứu quá trình ra đời, phát triển của chủ nghĩa Mác giai đoạn C.Mác và Ph.Ăngghen, có thể nhận thấy các ông đã kiên trì, tích cực đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái, thù địch trên những khía cạnh cơ bản sau:

*Thứ nhất, đấu tranh chống lại những quan điểm sai lầm, phiến diện của các nhà triết học duy vật trước Mác.*

C.Mác và Ph.Ăngghen đã phê phán những quan điểm sai lầm, phiến diện của các nhà triết học trước Mác, điển hình là Phoiơbắc - nhà triết học cổ điển Đức. Sự phê phán đó được trình bày trong nhiều tác phẩm, nổi bật trong số đó có “Hệ tư tưởng Đức”, “Lút-vich Phoi-ơ-bắc và sự cáo chung của triết học cổ điển Đức”. Mặc dù đề cao quan điểm duy vật của Phoiơbắc nhưng C.Mác và Ph.Ăngghen cũng chỉ rõ, chủ nghĩa duy vật của Phoiơbắc mới chỉ là sự tiếp tục triển khai

những nguyên lý của chủ nghĩa duy vật thế kỷ XVII - XVIII. Nghĩa là, “Quan niệm” của Phoiơbắc về thế giới cảm giác được chỉ giới hạn một mặt ở sự ngắm nhìn thế giới đó và mặt khác, ở cảm giác đơn thuần<sup>1</sup>. Do đó, C.Mác và Ph.Ăngghen gọi triết học của Phoiơbắc là “chủ nghĩa duy vật tự nhiên” và cho rằng nó chưa thể lột tả được hoạt động thực tiễn với tư cách hoạt động cơ bản cải tạo thế giới của con người.

Không chỉ có vậy, C.Mác và Ph.Ăngghen còn chỉ ra tính chất nửa vời, chưa triệt để trong quan điểm duy vật của Phoiơbắc, đó là: “Khi Phoiơbắc là nhà duy vật thì ông không bao giờ đề cập đến lịch sử; còn khi ông xem xét đến lịch sử thì ông không phải là nhà duy vật. Ở Phoiơbắc, lịch sử và chủ nghĩa duy vật hoàn toàn tách rời nhau”<sup>2</sup>. Đây là một nhận định rất quan trọng của C.Mác và Ph.Ăngghen đối với bản chất của triết học Phoiơbắc - duy vật về giới tự nhiên nhưng duy tâm về lịch sử và xã hội.

*Thứ hai, đấu tranh chống lại những quan điểm sai lầm, phản khoa học của các nhà triết học duy tâm.*

Chống lại những quan điểm sai lầm, phản khoa học của các nhà triết học duy tâm dưới mọi hình thức là trọng tâm trong cuộc đấu tranh của C.Mác và Ph.Ăngghen. Mặc dù xuất phát từ phái Hêghen trẻ, nhưng C.Mác và sau đó là Ph.Ăngghen đã kiên quyết đấu tranh chống lại những quan

<sup>1</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, t.3, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.61.

<sup>2</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Sđđ.*, t.3, tr.65.

điểm duy tâm thần bí, sai lầm của Hêghen và phái Hêghen trẻ.

Trong tác phẩm “Góp phần phê phán triết học pháp quyền Hêghen” và “Lời nói đầu” của tác phẩm, C.Mác đã chỉ ra những sai lầm căn bản của Hêghen trong quan điểm về bản chất của nhà nước. C.Mác chỉ rõ: “Trong triết học pháp quyền của Hêghen, ý niệm biến thành chủ thể độc lập, còn quan hệ hiện thực của gia đình và của xã hội công dân với nhà nước thì biến thành hoạt động bên trong có tính chất tương tượng của ý niệm”<sup>3</sup>. C.Mác gọi quan niệm này của Hêghen là “tư duy tư biện bị đặt lộn ngược”. Trên cơ sở đó, C.Mác đã xác lập lập trường duy vật của mình khi khẳng định: “Trong thực tế, gia đình và xã hội công dân là những tiền đề của nhà nước, chính chúng mới là những yếu tố thực sự tích cực”<sup>4</sup>. Sự phê phán của C.Mác đối với Hêghen còn được nhấn mạnh thêm trong “Lời nói đầu”. C.Mác đã chỉ rõ, triết học pháp quyền của Hêghen là “triết học tư biện về pháp quyền... một sự tư duy trừu tượng, tách rời cuộc sống, về nhà nước hiện đại”<sup>5</sup>.

Không chỉ phê phán quan điểm duy tâm của Hêghen, C.Mác còn phê phán quan điểm duy tâm của phái Hêghen trẻ. C.Mác chỉ rõ sự sai lầm trong quan điểm của phái Hêghen trẻ khi cho rằng, tôn giáo sáng tạo ra con người. C.Mác khẳng định: “Con người sáng tạo ra tôn giáo chứ không phải tôn giáo sáng tạo ra con người”<sup>6</sup>. Điều đặc biệt, từ sự phê phán đó, C.Mác đã chỉ ra vai trò của lý luận khi nó được vật chất hóa: “Vũ khí của sự phê

phán cố nhiên không thể thay thế được sự phê phán của vũ khí, lực lượng vật chất chỉ có thể bị đánh đổ bằng lực lượng vật chất; những lý luận cũng sẽ trở thành lực lượng vật chất một khi nó thâm nhập vào quần chúng”<sup>7</sup>. Đây là một nhận định rất quan trọng, đánh dấu bước chuyển biến quan trọng của C.Mác từ thế giới quan duy tâm sang thế giới quan duy vật biện chứng. Từ đây, C.Mác đã thấy được sứ mệnh quan trọng của triết học mới - chính là “vũ khí tinh thần” của giai cấp vô sản trong cuộc đấu tranh giải phóng giai cấp và toàn nhân loại.

Sự phê phán đối với phái Hêghen trẻ được C.Mác và Ph.Ăngghen trình bày đậm nét trong tác phẩm “Hệ tư tưởng Đức”. Hai ông đã vạch ra thực chất của cái gọi là sự “cải biến cách mạng” của phái Hêghen trẻ đối với hệ thống triết học Hêghen. C.Mác và Ph.Ăngghen đã chỉ rõ “trò bịp bợm triết học” ở đằng sau cái danh xưng “những nhà triết học cách mạng Đức hiện đại” mà phái Hêghen trẻ luôn rêu rao bằng những “lời lẽ khoa trương”. Không chỉ phê phán phái Hêghen trẻ nói chung, C.Mác và Ph.Ăngghen còn trực diện phê phán một số đại biểu tiêu biểu như Brunô Bauơ (hay Thánh Brunô), Maxơ Stiécơơ (hay Thánh Maxơ)... C.Mác và Ph.Ăngghen gọi những con người đó là “những kẻ cấp tiến tiêu tư sản trong phái

<sup>3</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Sđđ.*, t.1, tr.312-313.

<sup>4</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Sđđ.*, t.1, tr.313.

<sup>5</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Sđđ.*, t.1, tr.579.

<sup>6</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Sđđ.*, t.1, tr.569.

<sup>7</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Sđđ.*, t.1, tr.580.

Hêghen trẻ” hay “những kẻ ảo tưởng về chủ nghĩa tự do của những người thị dân lương thiện và những kẻ lang thang”<sup>8</sup>.

Đứng vững trên quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, C.Mác và Ph.Ăngghen còn đấu tranh chống lại những biến tướng của chủ nghĩa duy tâm. Điển hình là sự phê phán quyết liệt của Ph.Ăngghen đối với Đuyrinh. Trong khi dư luận xã hội Đức lúc bấy giờ đang tung hô Đuyrinh là một giáo sư “cấp tiến”, Ph.Ăngghen đã chỉ rõ tính chất duy tâm ngay từ trong quan điểm xuất phát của ông ta - dù Đuyrinh luôn tự nhận mình là nhà duy vật. Ph.Ăngghen chỉ rõ: “Ông Đuyrinh nói lên những nguyên lý rút ra từ tư duy chứ không phải từ thế giới bên ngoài, đến những nguyên lý hình thức phải được ứng dụng vào giới tự nhiên và loài người, do đó, giới tự nhiên và loài người phải phù hợp với chúng”<sup>9</sup>. Từ sự phê phán đó, Ph.Ăngghen đã thẳng thắn khẳng định lập trường duy vật triệt để của mình cả trong tự nhiên, xã hội và tư duy con người: “Không phải là giới tự nhiên và loài người phải phù hợp với các nguyên lý mà trái lại, các nguyên lý chỉ đúng trong chừng mực chúng phù hợp với giới tự nhiên và lịch sử. Đó là quan điểm duy vật duy nhất đối với sự vật, còn quan điểm của ông Đuyrinh chống lại quan điểm ấy là quan điểm duy tâm, là quan điểm hoàn toàn đặt lộn ngược mối quan hệ hiện thực... hoàn toàn theo kiểu của... một Hêghen nào đó”<sup>10</sup>.

Có thể nhận thấy, sự phê phán của C.Mác và Ph.Ăngghen đối với quan điểm

duy tâm dưới bất cứ hình thái nào đều rất thẳng thắn và kiên quyết. Trên cơ sở đó, các ông đã xác lập quan điểm duy vật triệt để về những vấn đề được đưa ra đấu tranh, phản bác.

*Thứ ba, đấu tranh chống lại tư tưởng phi vô sản, cải lương của những trào lưu chủ nghĩa xã hội không tưởng.*

Bên cạnh việc phê phán quan điểm duy vật nửa vời và duy tâm, C.Mác và Ph.Ăngghen còn đấu tranh với những tư tưởng phi vô sản, cải lương của trào lưu chủ nghĩa xã hội không tưởng.

Trong tác phẩm “Hệ tư tưởng Đức”, C.Mác và Ph.Ăngghen đã chỉ rõ bản chất của “chủ nghĩa xã hội Đức”. Đó thực chất là sự chiết trung triết học và chính trị, sự vay mượn một số yếu tố của chủ nghĩa xã hội không tưởng (Anh, Pháp) rồi “Đức hóa” chúng trên tiền đề lý luận là triết học của Cantơ và Hêghen. Tiêu biểu cho xu hướng này được C.Mác và Ph.Ăngghen nhắc đến là L.Stainơ và T.Uencóc. C.Mác và Ph.Ăngghen chỉ rõ: “Đối với họ, lòng nhân ái chung thay cho nhiệt tình cách mạng, nó không hướng về giai cấp vô sản mà hướng về những người tiểu tư sản và những nhà tư tưởng của những người tiểu tư sản ấy, tức là những nhà triết học”<sup>11</sup>. “Hệ tư tưởng Đức” kết thúc bằng phê phán châm biếm tiến sĩ Cunman - “mặt vụ của Chính phủ Áo, “nhà tiên tri”

<sup>8</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Sđd.*, t.1, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.291.

<sup>9</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen (1994), *Sđd.*, t.20, tr.54.

<sup>10</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen (1994), *Sđd.*, t.20, tr.54.

<sup>11</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Sđd.*, t.3, tr.669-670.

của “chủ nghĩa xã hội chân chính” cũng là “nhà hoang tưởng chân chính” dưới lớp áo của thuyết thần bí, duy linh luận<sup>12</sup>. C.Mác và Ph.Ăngghen gọi đó là “biến tướng” của chủ nghĩa xã hội không tưởng.

Trong tác phẩm “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản”, C.Mác và Ph.Ăngghen đã dành Chương 3 với tên gọi “Văn học xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa” để phân tích và phê phán những sai lầm, phiến diện của trào lưu tư tưởng xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa phản khoa học đang ảnh hưởng tiêu cực đến phong trào công nhân quốc tế lúc bấy giờ. Các ông chia các trào lưu này thành ba loại: Chủ nghĩa xã hội phản động, chủ nghĩa xã hội bảo thủ (hay chủ nghĩa xã hội tư sản) và chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản không tưởng. Với mỗi trào lưu đó, các ông đều chỉ ra tính chất bảo thủ, phản động hoặc thậm chí có trào lưu mang tính nhân đạo, tiến bộ nhưng lại có tính chất không tưởng và “không vạch ra được con đường của sự giải phóng công nhân và nhân dân lao động”<sup>13</sup>.

*Thứ tư, đấu tranh chống lại những tư tưởng sai trái, phản động của chủ nghĩa cơ hội, xét lại.*

Một nội dung rất quan trọng được C.Mác và Ph.Ăngghen tập trung phê phán trực diện là quan điểm của chủ nghĩa cơ hội, xét lại với những đại biểu, như P.G.Prudông, P.Látxan...

Đối với Prudông, trong khi ông ta luôn tự nhận mình là “người kế tục xuất sắc tư duy biện chứng của Hêghen” thì C.Mác chỉ rõ: Thực ra, Prudông đã vận

dụng một cách xuyên tạc phép biện chứng của Hêghen, “bóp nghẹt phép biện chứng của Hêghen một cách thô bạo” khi tuyệt đối hóa hai mặt tốt - xấu bởi trong thực tiễn, sự phân định hai mặt ấy chỉ có tính chất tương đối. Đây thực chất là hai mặt của một mâu thuẫn và chúng phải dựa vào nhau để tồn tại và phát triển. Từ đó, C.Mác đã chỉ rõ bản chất của sự vật bằng lập luận như sau: “Cái cấu thành bản chất của sự vận động biện chứng, chính là sự cùng nhau tồn tại của hai mặt mâu thuẫn, sự đấu tranh giữa hai mặt ấy và sự dung hợp của hai mặt ấy thành một phạm trù mới. Chỉ với việc đề ra cho mình vấn đề loại bỏ mặt xấu, người ta cũng đã chặn đứng sự vận động biện chứng rồi”<sup>14</sup>. Ngoài ra, C.Mác còn phê phán lý luận “cách mạng xã hội” của Prudông bởi thực chất đó là quan điểm duy tâm về lịch sử.

Đối với Látxan, C.Mác tập trung phê phán quan điểm của ông ta về lao động. Látxan cho rằng, lao động là nguồn gốc của mọi của cải và của mọi văn hóa, người lao động không cần đến tư liệu sản xuất. Hiện tượng giàu nghèo trong xã hội tư bản là do lao động tốt hoặc tồi tạo ra chứ không liên quan gì đến chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất. C.Mác chỉ rõ, đây là một quan điểm sai lầm, có tính chất cơ hội nhằm che đậy tình trạng bóc lột của xã hội tư bản. Từ đó, C.Mác chỉ rõ: “Lao động

<sup>12</sup> Xem: C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Sđđ.*, t.3, tr.779-780.

<sup>13</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Sđđ.*, t.4, tr.643.

<sup>14</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Sđđ.*, t.4, tr.191.

không phải là nguồn gốc của mọi của cải. Giới tự nhiên cũng như lao động là nguồn gốc của những giá trị sử dụng”<sup>15</sup>. Ngoài ra, C.Mác còn phê phán Lát-xan đã xuyên tạc cuốn “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản” một cách thô bỉ khi nhìn nhận phong trào công nhân theo quan điểm dân tộc hẹp hòi, chỉ đóng khung trong phạm vi một nước mà quên đi nguyên tắc chủ nghĩa quốc tế của phong trào công nhân: “Lát-xan đã đứng trên một quan điểm hết sức hẹp hòi để xem xét phong trào công nhân”<sup>16</sup>.

Sau khi C.Mác qua đời, Ph.Ăngghen đã tiếp tục cuộc đấu tranh quyết liệt chống lại mọi biểu hiện của chủ nghĩa cơ hội, xét lại trong phong trào cộng sản quốc tế lúc bấy giờ. Theo Ph.Ăngghen, mọi ý định phá bỏ nguyên tắc của chủ nghĩa Mác hay thỏa hiệp với các tư tưởng tư sản, dù với động cơ nào đều sai lầm. Đối với các chính đảng của giai cấp công nhân, ông cảnh báo: “Vì những lợi ích nhất thời hàng ngày mà quên đi những quan điểm chủ yếu lớn; chạy theo những thành công chốc lát và đấu tranh cho những thành công chốc lát mà không tính đến hậu quả về sau, hy sinh tương lai của phong trào hiện tại, tất cả những việc ấy có thể xuất phát từ những động cơ ‘thành thật’. Nhưng đó là và sẽ vẫn là chủ nghĩa cơ hội, mà chủ nghĩa cơ hội ‘thành thật’ có lẽ lại là thứ chủ nghĩa cơ hội nguy hiểm hơn hết cả”<sup>17</sup>.

**3. Một số bài học kinh nghiệm trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ta hiện nay từ cuộc đấu tranh của C.Mác và Ph.Ăngghen**

Từ cuộc đấu tranh của C.Mác và Ph.Ăngghen, có thể rút ra một số kinh nghiệm quý báu cho công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ở nước ta hiện nay.

*Thứ nhất*, trong bất kỳ điều kiện và tình huống nào cũng phải luôn kiên định về lập trường tư tưởng. Khi C.Mác và Ph.Ăngghen xây dựng học thuyết của mình, họ đã đứng trước kho tàng lý luận đồ sộ của nhân loại với nhiều trường phái triết học khác nhau. Đặc biệt, ở thời đại của C.Mác và Ph.Ăngghen, trước sự trỗi dậy của các khuynh hướng tư sản, chủ nghĩa cơ hội, chủ nghĩa vô chính phủ..., các ông luôn giữ vững lập trường của người cộng sản chân chính, đấu tranh không khoan nhượng với những tư tưởng phi mácxít để bảo vệ chủ nghĩa Mác bằng mọi cách. Trong sự nghiệp cách mạng của mình, C.Mác và Ph.Ăngghen đã có nhiều tác phẩm bút chiến, luận chiến để đấu tranh trực diện với các quan điểm sai trái, thù địch. Tinh thần đấu tranh đó cho thấy bản lĩnh kiên định, vững vàng của những người cộng sản. Sự kiên định về lập trường tư tưởng cũng chính là ngọn lửa thử vàng, là nguyên tắc tối cao trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay. Do đó, tại Đại hội XIII, Đảng ta đã chỉ rõ: “*Tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt* của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta là phải kiên định và vận dụng, phát triển sáng

<sup>15</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Sđd.*, t.19, tr.26.

<sup>16</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Sđd.*, t.19, , tr.39.

<sup>17</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Sđd.*, t.22, tr.346.



tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh”<sup>18</sup>. Sự kiên định về lập trường tư tưởng được coi là một trong những vấn đề “mang tính nguyên tắc, có ý nghĩa sống còn đối với chế độ ta, là nền tảng vững chắc của Đảng ta, không cho phép ai được ngả nghiêng, dao động”<sup>19</sup>. Điều này tiếp tục được đồng chí Tổng Bí thư nhấn mạnh thêm trong một bài viết rất quan trọng là “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”. Đó là: “Điều hết sức quan trọng là phải luôn luôn kiên định và vững vàng trên nền tảng tư tưởng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin - học thuyết khoa học và cách mạng của giai cấp công nhân và quần chúng lao động”<sup>20</sup>.

*Thứ hai*, bên cạnh việc kiên định về lập trường tư tưởng, cần quán triệt quan điểm biện chứng trong việc phát triển và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay. Có thể nhận thấy, trong quá trình đấu tranh chống lại những quan điểm sai trái, thù địch, C.Mác và Ph.Ăngghen đã quán triệt rất nghiêm túc quan điểm biện chứng. *Một mặt*, các ông chất lọc, kế thừa những điểm hợp lý trong tư tưởng của các nhà triết học đi trước trên tinh thần phê phán; *mặt khác*, các ông cũng không ngừng bổ sung, phát triển quan điểm của mình. “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản” là tác phẩm thể hiện rất rõ tinh thần biện chứng của C.Mác và Ph.Ăngghen trong việc xây dựng và phát triển học thuyết của mình. Hai ông đã chỉ rõ, nếu được viết lại thì

cũng cần bổ sung và yêu cầu những người cộng sản “bất cứ ở đâu và bất cứ lúc nào, việc áp dụng những nguyên lý đó phải tùy theo hoàn cảnh lịch sử đương thời, và do đó, không nên quá câu nệ vào những biện pháp cách mạng nêu ra ở cuối chương II”<sup>21</sup>. Đó là lý do giải thích tại sao trong khoảng hơn 20 năm (1872 - 1893), C.Mác và Ph.Ăngghen đã 7 lần viết “Lời tựa” cho những lần tái bản tác phẩm “Tuyên ngôn của Đảng cộng sản”. Điều đó chứng tỏ chủ nghĩa Mác luôn phải được bổ sung, phát triển. Tinh thần này đã được V.I.Lênin quán triệt rất rõ khi vận dụng vào Cách mạng tháng Mười Nga: “Chúng ta không hề coi lý luận của Mác như là một cái gì đã xong xuôi hẳn và bất khả xâm phạm; trái lại, chúng ta tin rằng lý luận đó chỉ đặt nền móng cho môn khoa học mà những người xã hội chủ nghĩa cần phải phát triển hơn nữa về mọi mặt, nếu họ không muốn trở thành lạc hậu đối với cuộc sống”<sup>22</sup>.

*Thứ ba*, cùng với đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch phải tăng cường tổng kết thực tiễn để bổ sung, phát triển lý luận. Có thể nhận thấy, trong quá trình đấu tranh phản bác các quan điểm

<sup>18</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.33.

<sup>19</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Sđđ.*, t.I, tr.33.

<sup>20</sup> Nguyễn Phú Trọng (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.37.

<sup>21</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen (1993), *Sđđ.*, t.18, tr.128.

<sup>22</sup> V.I.Lênin (1974), *Toàn tập*, t.4, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, tr.232.

sai trái, thù địch, C.Mác và Ph.Ăngghen đều tăng cường tổng kết thực tiễn trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế cũng như sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở các nước. Đặc biệt, khi xuất hiện những vấn đề nảy sinh từ thực tiễn mới, các ông đều có những tác phẩm quan trọng để bày tỏ quan điểm, lập trường của mình, trên cơ sở đó phát triển những vấn đề lý luận. Đây cũng chính là những kinh nghiệm quý báu đối với mỗi chúng ta, bởi đấu tranh phác các quan điểm sai trái, thù địch không đơn thuần là bác bỏ những quan điểm đó mà còn bổ sung, phát triển lý luận nền tảng tổng kết thực tiễn sinh động. Tinh thần này cũng được đồng chí Tổng Bí thư chỉ rõ trong thời gian gần đây: “Chúng ta cần tiếp thu, bổ sung một cách có chọn lọc trên tinh thần phê phán và sáng tạo những thành tựu mới nhất về tư tưởng và khoa học để chủ nghĩa, học thuyết của chúng ta luôn luôn tươi mới, luôn luôn được tiếp thêm sinh lực mới, mang hơi thở của thời đại, không rơi vào xơ cứng, trì trệ, lạc hậu so với cuộc sống”<sup>23</sup>.

*Thứ tư*, gắn đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch với xây dựng đảng và tuyên truyền, giác ngộ quần chúng cách mạng. Vì ngay từ khi xây dựng những nguyên lý triết học đầu tiên, C.Mác và Ph.Ăngghen đã chỉ rõ sứ mệnh của triết học là “vũ khí tinh thần” của giai cấp vô sản nên trong quá trình đấu tranh chống cách quan điểm sai trái, thù địch, các ông đã luôn quan tâm đến việc xây dựng tổ chức đảng cho giai cấp công

nhân, tuyên truyền, giác ngộ để họ có ý thức cảnh giác trước sự lôi kéo, xuyên tạc của các thế lực cơ hội, phản động, xét lại... Điều đó gọi cho chúng ta một bài học hết sức quý giá, đó là cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ta hiện nay không thể tách rời công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng để khắc phục triệt để những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của một bộ phận cán bộ đảng viên. Bên cạnh đó, cũng phải gắn cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng với việc tuyên truyền, lan tỏa nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân, tạo thành thế trận rộng khắp nhằm phản bác có hiệu quả mọi sự xuyên tạc, chống phá của các thế lực thù địch dưới mọi hình thức.

Như vậy, tinh thần đấu tranh kiên trì, kiên quyết của C.Mác và Ph.Ăngghen là yếu tố quan trọng khiến các ông luôn vững vàng về lập trường tư tưởng và bản lĩnh của người cộng sản chân chính. Tinh thần ấy, *một mặt*, gia tăng thêm cho chúng ta niềm tin, sức mạnh; *mặt khác*, để lại cho chúng ta những kinh nghiệm quý giá, những nguyên tắc có tính phương pháp luận quan trọng trong cuộc đấu tranh chống lại các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị trong và ngoài nước để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong giai đoạn hiện nay. □

<sup>23</sup> Nguyễn Phú Trọng (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.37-38.